

DIỄN BIẾN CỐT TRUYỆN TRONG TRUYỆN NGẮN LÀNG CỦA KIM LÂN

Mẫu dàn ý diễn biến cốt truyện trong truyện ngắn Làng

a. Mở bài

- Giới thiệu tác phẩm Làng của Kim Lân.
- Xây dựng cốt truyện là yếu tố nghệ thuật góp phần chính vào thành công của truyện.

b. Thân bài

Cốt truyện của truyện ngắn Làng của Kim Lân gắn với tâm trạng ông Hai.

- Diễn biến cốt truyện:
 - Tình yêu làng của ông Hai trước Cách mạng.
 - Tình yêu làng của ông Hai sau Cách mạng.
 - + Trước khi ông Hai nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc. Ông yêu làng, tự hào về làng, hay khoe làng. Ông tin tưởng vào thắng lợi cuộc kháng chiến do Chính phủ và Cụ Hồ lãnh đạo.
 - + Khi ông Hai nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc vào những ngày sau đó. Tình yêu làng của ông bị đặt vào tình huống gay gắt, đầy thử thách.
 - + Khi ông Hai biết sự thật: tin làng Chợ Dầu theo giặc được cải chính, ông sung sướng báo tin làng ông không theo giặc, nhà mình bị giặc đốt nhẵn.
 - Nghệ thuật dựng cốt truyện Làng
- Sự phát triển của cốt truyện hợp lí: diễn tả được chính xác tâm lí người nông dân Việt Nam những ngày đầu chống Pháp.
- Sự phát triển của cốt truyện cũng là sự phát triển tâm trạng nhân vật chính (ông Hai) trong tình huống đặc biệt.
- Cốt truyện được diễn tả sinh động thành câu chuyện có giá trị nghệ thuật bằng biện pháp độc thoại nội tâm, bằng đối thoại,... Ngôn ngữ kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật đặc sắc.

Nhờ đó, truyện đã xây dựng được một nhân vật tiêu biểu cho người nông dân Việt Nam những ngày đầu chống Pháp với tình yêu làng, yêu nước sâu sắc.

c. Kết bài

Truyện ngắn Làng của Kim Lân đã thể hiện tài năng kể chuyện của Kim Lân.

Truyện cũng cho ta hiểu về tình yêu làng gắn với tình yêu nước cao cả của người nông dân Việt Nam.

Bài văn mẫu 1: Diễn biến cốt truyện trong truyện ngắn Làng của Kim Lân

Nói về những nhân vật có lòng yêu nước sâu sắc trong các tác phẩm văn học, không thể không kể đến nhân vật ông Hai trong truyện ngắn Làng của Kim Lân.

Chính cách tạo ra tình huống truyện độc đáo để bộc lộ tính cách nhân vật là yếu tố nghệ thuật góp phần vào thành công của truyện.

Đối với mỗi tác phẩm văn xuôi thì việc xây dựng cốt truyện luôn là cần thiết và qua đó nhân vật có thể bộc lộ tâm trạng, hành động của mình. Trong tác phẩm Làng, Kim Lân đã xây dựng được cốt truyện khá là hợp lí và đặc sắc. Diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai gắn liền với diễn biến cốt truyện. Trước khi ông Hai nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc, ông rất yêu làng, luôn tự hào, thích khoe làng. Nhưng khi ông nghe tin làng Dầu theo giặc, ông như biến thành một con người khác ; thay vào tình yêu làng mạnh mẽ, lòng tự hào về làng là sự chua xót đắng cay và tủi nhục. Cái tin thất thiệt làm đau xé lòng ông Hai. Cuối cùng, tâm trạng ông Hai trở lại vui vẻ bởi tin làng Chợ Dầu theo giặc được cải chính. Ông kể về nhà ông bị đốt với niềm vui lớn, điều này trái với quy luật tâm lí thông thường nhưng lại hợp với lô-gíc tâm lí nhân vật ông Hai, hợp với mạch truyện. Thật là một sự kết hợp đột ngột và hay.

Nghệ thuật xây dựng cốt truyện Làng đặc sắc bởi sự phát triển của cốt truyện hợp lí, nó đã diễn tả được chính xác tâm lí người nông dân Việt Nam trong những ngày đầu kháng chiến chống Pháp và cụ thể ở đây là nhân vật ông Hai. Sự phát triển của cốt truyện cũng là sự phát triển tâm trạng của nhân vật chính – ông Hai trong tình huống đặc biệt. Hơn nữa cốt truyện được diễn tả rất sinh động, thành câu chuyện có giá trị nghệ thuật bằng những biện pháp nghệ thuật như độc thoại nội tâm và đối thoại,... với ngôn ngữ kể chuyện và ngôn ngữ của nhân vật rất đặc sắc. Có lẽ vì vậy mà truyện đã xây dựng được một nhân vật tiêu biểu cho người nông dân Việt Nam trong những ngày đầu chống thực dân Pháp với tình yêu làng, yêu nước mạnh mẽ và sâu sắc.

Tất cả tâm tư, tình cảm của ông Hai đều hướng về làng, về đất nước. Đây là điều mà ta nhận thấy rõ nhất qua diễn biến tâm trạng trong những tình huống khác nhau của câu chuyện. Trước khi nghe được cái tin “thất thiệt” làng Chợ Dầu theo giặc, ông Hai yêu làng biết bao; ông luôn tự hào về làng và hay khoe khoang là làng mình giàu có. Nào là

có nhà ngói san sát, sầm uất như trên tỉnh; đường làng lát toàn bằng gạch đá xanh; khi kháng chiến bùng nổ, cả làng Chợ Dầu tham gia rất tích cực, có phòng thông tin rất lớn. Ông là người rất yêu làng, vốn là người rất sôi nổi, tháo vát cho nên việc đi tản cư khiến ông tù túng bó buộc trong cảnh sống đơn điệu, tẻ nhạt và bưng bít. Ông nhớ cái làng của mình hơn, cái làng đã gắn bó một đời với ông, với những kỉ niệm vui buồn riêng. Ông luôn nghĩ về cái làng của mình, nghĩ đến những ngày tháng vui vẻ làm việc với anh em. Ông rất muốn về làng để được tham gia vào kháng chiến để cùng anh em làm việc nhưng giờ đây những công việc ấy chỉ trong tưởng tượng. Niềm vui duy nhất của ông là ra phòng thông tin nghe ngóng. Cái nắng gay gắt lại làm ông vui: “Nắng này là bỏ mẹ chúng nó!”. Đúng vào lúc tâm trạng ông đang phấn khởi thì nhận được một tin sét đánh: cả làng Chợ Dầu Việt gian theo Tây. Quá bất ngờ, ông Hai choáng váng, cái điều không bao giờ ngờ tới đã xảy ra. Ông vẫn chưa tin làng Chợ Dầu Việt gian theo Tây, cố hỏi lại với hi vọng là tin đồn: “Liệu có thật không hở bác? Hay chỉ lại...”. Cái tin thất thiệt làm đau xé lòng ông: “Cổ ông lão nghẹn ắng hẳn lại, da mặt tê rân rân. Ông lão lặng đi như đến không thở được.”. Bình thường ông vốn là người vui tính, hay chuyện, hay nói, vậy mà giờ đây ông như biến thành người khác. Bao nhiêu căm giận, chua xót, tủi nhục cứ chực ào ra trong ông. Làng không còn là những làng thôn ngõ xóm đẹp đẽ nữa mà là cái gì đó lớn lao hơn, là danh dự. Hiện giờ trong tâm trí ông chỉ còn hai chữ “Việt gian; bán nước”. Nhìn lũ con ông càng tủi thân: “nước mắt ông lão cứ giàn ra”, “các con ông cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư...”. Một không khí căng thẳng bao trùm đè nặng gia đình ông. Suốt mấy ngày ông không dám lộ mặt ra đường, trong lòng nóng như lửa đốt. Rồi đây người ta sẽ xua đuổi, sẽ căm hờn, ông và gia đình sẽ muôn đời chịu tiếng xấu, ông càng căng thẳng hơn khi bà chủ nhà báo tin người làng Chợ Dầu sẽ bị đuổi. Mâu thuẫn nội tâm bị đẩy đến tột cùng với sự đấu tranh khá tàn nhẫn trong con người ông. Có lúc ông muốn trở về làng nhưng lập tức phản đối ngay: “Không thể được! Làng thì yêu thật, nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù”. Ông là người nông dân có tình yêu nước lớn lao. Quá đau buồn, ông nói chuyện với con nhưng thực ra là để giải bày tâm sự của lòng mình. Tâm trạng ông Hai được thể hiện gián tiếp qua ngôn ngữ đối thoại với đứa con, nói với con nhưng chính là đang nói với mình. Mỗi lần nói ra đôi câu như thấy nỗi khổ trong lòng ông vơi đi bội phần. Ông Hai yêu làng, luôn hướng về làng dù xa cách và tấm lòng ông luôn thủy chung với Cụ Hồ, với kháng chiến.

Niềm hạnh phúc lớn nhất của ông là khi nghe tin làng được cải chính. Sự sung sướng của ông lên đến tột độ. Ông trở về với con người bình thường: “cái mặt buồn thiu mọi ngày bỗng tươi vui, rạng rỡ hẳn lên. Mồm bồm bẻm nhai trầu, cặp mắt hung hung đỏ, hấp háy...”. Ông bô bô báo tin làng không theo giặc “Láo! Láo hết! Toàn là sai sự mục đích cả.”. Ông còn khoe cả tin làng mình bị giặc đốt. Ngôi nhà đối với người nông dân là vô cùng quan trọng, nó là tất cả tài sản, là của cải cả một đời chân lấm tay bùn, mồ hôi nước mắt. Lẽ ra khi nghe tin nhà bị đốt ông phải vô cùng buồn và tiếc, thế nhưng ông Hai lại vui đến cực độ. Có lẽ niềm vui lớn về danh dự của làng đã át hẳn nỗi buồn riêng tư. Vì thế mà ông Hai cứ múa tay lên mà khoe cái tin làng không phải Việt gian, nhà ông bị đốt nhầm. Ông Hai là người yêu làng tha thiết, sâu sắc, tình yêu làng của ông gắn bó với tình yêu quê hương đất nước.

Qua truyện ngắn Làng ta thấy được hình ảnh một người nông dân thuần phác, nhiệt thành, trong trái tim nhân hậu của ông luôn có làng quê đất nước. Tình cảm trung hậu và sâu sắc ấy chính là phẩm chất của người nông dân ở nhân vật ông Hai.

(Nguyễn Thanh Tâm, lớp 9M, Trường THCS Trừng Vương,

Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội)

Bài văn mẫu 2: Diễn biến cốt truyện trong truyện ngắn Làng của Kim Lân

Kim Lân là một trong những nhà văn luôn hướng các tác phẩm của mình vào cuộc sống ở làng quê Việt Nam. Có người đã cho rằng chính từ những bức tranh

nông thôn bình dị ấy, ông đã tìm ra phong cách cho riêng mình và đã thể hiện tài năng sáng tạo của một cây bút văn xuôi xuất sắc trong văn học hiện đại Việt Nam. Những trang viết mộc mạc của ông đã gọi cho chúng ta biết bao điều sâu sắc, để ta thêm yêu mến, trân trọng những người dân lao động trong những hoàn cảnh lịch sử nhất định. Nhân vật ông Hai trong truyện ngắn Làng là một điển hình như vậy. Có theo dõi diễn biến sự phát triển của cốt truyện hấp dẫn, đặc sắc này mới hiểu được vì sao người đọc yêu mến và khâm phục Kim Lân!

Cũng viết về tình yêu quê hương đất nước trong chiến tranh nhưng tác phẩm của Kim Lân không có bom rơi đạn nổ, không có đổ máu mà đơn thuần chỉ có con người với một tấm lòng và những tình cảm thiêng liêng, sâu sắc. Là một văn bản tự sự, Làng cũng có cốt truyện gồm nhiều sự việc xoay quanh nhân vật chính với những tình huống bất ngờ, đầy kịch tính. Diễn biến tâm lí và sự phát triển tính cách của ông Hai đã làm nên toàn bộ cốt truyện. Ở nhân vật này, tình cảm chủ đạo xuyên suốt tác phẩm là lòng yêu làng xóm quê hương tha thiết, lòng yêu nước sâu nặng!

Ngay từ đầu, tình cảm của ông Hai đã được khắc họa khá đậm nét đó là tình yêu làng quê mang đậm tính truyền thống. Làng Chợ Dầu của ông Hai là nơi ông sinh ra và lớn lên, nơi ông đã gắn bó bằng một thứ tình cảm máu thịt. Ông đã từng tự nhủ lòng “mình sinh sống ở làng này từ tấm bé đến bây giờ. Ông cha cụ kị mình xưa kia cũng ở cái làng này bao nhiêu đời nay...”. Cho nên, ông không thể không yêu từng con đường đất nhỏ, từng nếp nhà tranh đơn sơ, từng thửa ruộng, từng ngọn cỏ, cánh đồng lúa thẳng cánh cò bay hay con đường làng lát toàn đá tảng... Ông tự hào và hãnh diện về làng mình ở vô cùng. Tình cảm đó trải qua nhiều biến cố lịch sử đã trở thành những thử thách của “lửa thử vàng”, tôi luyện phẩm chất con người.

Trước Cách mạng tháng Tám, vì yêu làng quê mình quá ông đâm biến thành người hay khoe. Nghe những lời giới thiệu đầy vẻ khoe khoang của ông khiến bà con bên ngoài “mắt tròn mắt dẹt” vì kinh ngạc, chúng ta thấy vừa buồn cười lại vừa đáng quý tấm lòng của ông. Ông cứ hồn nhiên coi làng mình là nhất ở trên đời này, dù rằng những thứ để khoe đâu có phải của riêng ông, đâu có đem lợi lại cho bà con dân làng ông...! Phải cho

đến khi Cách mạng về, ý thức được người dân làng ông quá khổ vì bị áp bức nay được đổi đời, có cơm ăn áo mặc, không còn bị nô lệ... thì những phẩm chất đáng quý trước kia nay được thể hiện khác lạ hẳn. Ông vẫn thích kể chuyện làng, vẫn thích khoe một cách say sưa về làng mình.

Nhưng mỗi lời của ông lúc này chứa đầy sự giác ngộ về cách mạng, về ý thức giai cấp mà ông là người trực tiếp tham gia trong đó. Lúc này đây, lòng yêu quý làng quê của người nông dân làng Chợ Dầu đã trở thành một phẩm chất đáng quý, một tính cách đáng trân trọng của nhân vật.

Từng bước một, câu chuyện dẫn dắt chúng ta tới mảnh đất miền trung du, nơi ông Hai cùng bà con dân làng đã đến tản cư. Xa làng, tình cảm đối với quê nhà của người dân tản cư, rõ nhất là qua ông Hai, càng làm nổi bật sự phát triển của cốt truyện. Vì kháng chiến mà họ rời làng đi xa, nhưng có phút giây nào lòng họ không ngóng về quê hương. Nỗi nhớ cồn cào, da diết của họ đã chứa đựng trong câu ca xưa:

Anh đi anh nhớ quê nhà,

Nhớ canh rau muống nhớ cà dầm tương...

Đến nơi mới này cái bệnh “khoe làng” của ông Hai vẫn không thay đổi. Nó càng sâu sắc hơn để biến thành nét tính cách riêng biệt. Ngày bận rộn sản xuất thì thôi chứ chiều tối ông không sao chịu đựng nổi sự gặm nhấm của nỗi lòng, của tiếng rì rầm đêm tiền hàng của bà vợ. Hình như được chia sẻ đã trở thành nhu cầu bức thiết, làm vơi đi những tâm tư đang chất chứa trong lòng của ông lão vốn quen cởi mở, giải bày. Ông lại sang hàng xóm khoe về cái làng nhỏ như để vơi đi phần nào sự mong nhớ. Chỉ có lúc ấy ông mới trở nên có khí sắc, mới thực sự được sống với bao kỉ niệm đẹp đẽ, với niềm tự hào của một tình yêu làng tha thiết, nồng nàn nhất. Sự phát triển của câu chuyện khiến ta xúc động vô cùng trước tình cảm trong sáng, thuần khiết và hồn hậu của một người nông dân chân chất, ít học!

Như vậy, Cách mạng về, kháng chiến bùng nổ không chỉ đem lại sự đổi đời cho nhân vật mà nó còn tạo cơ hội để nhân vật bộc lộ tấm lòng và tình cảm của mình với quê hương, đất nước. Trước, cái sinh phần viên tổng đốc làng ông lúc nào cũng khiến ông hãnh diện. Tình yêu làng của ông lão nhà quê bây giờ đầy kiêu hãnh, vì làng Chợ Dầu không chỉ đẹp mà còn đánh giặc rất hăng. Có thể, ông với bà con dân làng mới phải đi tản cư để dân quân du kích làng ông còn chiến đấu với lũ đầu trâu mặt ngựa đó chứ ! Phải chăng, khi phải rời quê đi tản cư, bao chuyện vui buồn của quá khứ và hiện tại cứ chất chứa tràn đầy và nồng ấm trong ông!

Cái tin thất thiệt làng Chợ Dầu theo giặc và tin đó được cải chính sau này là những tình huống bất ngờ đầy kịch tính của truyện. Ngòi bút của Kim Lân đã đẩy cốt truyện phát triển đến đỉnh điểm. Hai tình huống trên được đặt vào phần sau của truyện tựa như có một sức hút lạ kì, lôi cuốn người đọc theo dõi sự phát triển tính cách của một người đã

yêu làng bằng cả trái tim mình. Hình ảnh “Cổ ông lão nghẹn ắng lại, da mặt tê rân rân” như nói lên được tấm lòng đầy nghĩa tình của ông với kháng chiến, với Cụ Hồ. Nỗi buồn khổ vì tin làng phản bội như một nhát dao cứa vào tim ông, làm sụp đổ bao niềm kiêu hãnh về làng quê của mình. Ông thấy tủi hổ cho bản thân ông, cho gia đình ông, cho cái làng Chợ Dầu và cả dân làng nơi đó nữa. Nhà văn diễn tả tâm trạng của nhân vật chính này như một sự bất lực, tuyệt vọng. Và cũng chính lúc này, ông nhận ra vẻ đẹp của lòng yêu nước ẩn chứa trong tâm hồn những người khác nữa. Từ mẹ chủ nhà xấu người xấu nết mà hề cứ thấy mặt là ông lại ghét cay ghét đắng, hay người đàn bà tàn cư ngồi cho con bú với câu chửi đồng băng quơ và còn bao người dân khác nữa,... Tất cả họ đều sẵn sàng nhường cơm sẻ áo, chia nhà chia cửa cho đồng bào của mình khi có hoạn nạn, khó khăn, nhất là khi có hoạ ngoại xâm. Nhưng cũng chính họ đã phản ứng quyết liệt trước sự phản bội và không nhân nhượng với bất cứ ai hèn nhát đầu hàng hay chỉ cần là dân của một làng đã đi theo giặc. Mong nhớ và chờ đợi từng ngày từng giờ được trở về làng vậy mà lòng ông thất lại, và đã dứt khoát với chính mình: “Làng thì yêu thật, nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù”. Phải chăng, đến đây diễn biến của chuyện đã để cho tình yêu Tổ quốc rộng lớn thực sự vượt lên trên tình yêu làng xóm, quê hương vốn nhỏ bé trong trái tim nhân hậu, giàu tình cảm của ông Hai. Lời tâm sự của ông với cậu con trai út, nhất là những giọt nước mắt cứ trào ra, chảy dài trên khuôn mặt một người vất vả, đã sống qua mấy chế độ, từng trải cũng nhiều. Ông khóc như thế “để ngỏ lòng mình, mình oan lại cho mình”. Bản chất tốt đẹp của chế độ, ý nghĩa cao cả của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã khiến cho tình cảm truyền thống của người nông dân có nhiều biến chuyển sâu sắc.

Câu chuyện còn đưa ta đến với một chi tiết rất thú vị, độc đáo. Đó là niềm vui sướng, hoan hỉ của ông khi ríu rít đi khoe “Tây nó đốt làng tôi rồi ông chủ ạ. Đốt nhẵn.”. Có lẽ ông Hai là người duy nhất trên thế giới này vui sướng khi bị đốt nhà cửa, làng xóm. Phải đặt vào hoàn cảnh lịch sử của câu chuyện mới hiểu việc mất mát đó chứng tỏ được tinh thần chống giặc của làng Chợ Dầu quyết liệt như thế nào. Niềm hạnh phúc của người nông dân trong cuộc kháng chiến chống Pháp là được đánh đổi tất cả để đất nước được độc lập, người dân được sống yên bình, êm ả nơi quê cha đất tổ của mình. Không khí thiêng liêng của thời khắc lịch sử đã xóa bỏ được những gì vốn nhỏ hẹp, tư hữu có từ lâu đời ở người nông dân. Phải chăng, Ê-ren-bua đã nói đúng trong trường hợp này, tình cảm của các nhân vật trong truyện khác nào “dòng suối đã đổ ra sông, dòng sông lại đã đổ ra biển” để tình yêu làng xóm quê hương mở rộng ra hoà vào tình yêu Tổ quốc, tình yêu cách mạng lớn lao.

Toàn bộ tác phẩm đã nêu lên một ý nghĩa sâu sắc, đó là sự thay đổi lớn lao về nhận thức của người nông dân trong thời kì đầu kháng chiến chống thực dân Pháp. Cốt truyện không phức tạp, dài dòng, ngược lại rất đơn giản, dễ hiểu nhưng đầy bất ngờ, lôi cuốn. Từ những việc tưởng như bình thường nhỏ bé nhờ sự phát triển hợp lí và tài tình của diễn biến cốt truyện mà chứa đựng bên trong những ý nghĩa hàm ẩn sâu sắc, lớn lao. Để cốt truyện phát triển song hành cùng diễn biến tâm lí nhân vật là một thành công trong phong cách sáng tác của nhà văn. Phải nói rằng, Kim Lân rất giỏi trong việc “đãi cát” để “lấy được vàng”.

Làng khép lại trong một dư âm nhẹ nhàng của sự hoà quyện giữa tình yêu làng quê với tình yêu đất nước của người nông dân nói riêng và người Việt Nam nói chung.

(Nguyễn Thuận Yên, lớp 9H1, Trường THCS TrUng Vương,

Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội)

Bài văn mẫu 3: Diễn biến cốt truyện trong truyện ngắn Làng của Kim Lân

"Nhân dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước". Từ ngàn đời xưa đến nay, tình yêu đó vẫn luôn thấm sâu trong lòng mỗi người Việt, từ già đến trẻ, từ bác sĩ, kĩ sư, những con người có hiểu biết rộng đến những người nông dân chân lấm tay bùn, quanh năm lam lũ với công việc đồng áng. Đối với họ, tình yêu nước không thể hiện qua những đóng góp lớn lao về của cải, vật chất mà chỉ đơn giản là niềm tự hào về ngôi làng nhỏ bé nhưng đầy ý chí quyết không đầu hàng giặc của mình. Ông Hai trong tác phẩm "Làng" của nhà văn Kim Lân là một con người như vậy!

Chẳng phải ngẫu nhiên mà Kim Lân lại chọn một người nông dân làm nhân vật chính trong tác phẩm của mình, làm cơ sở để thể hiện tình yêu nước nồng nàn mà không phải là một anh bộ đội cụ Hồ, một cô giao liên quả cảm. Là vì ở người nông dân, những con người ở hậu phương, có một cách thể hiện lòng yêu nước khiến bao người mến phục – tình yêu làng xóm.

Tự hào, hãnh diện, đó là những cảm xúc của ông Hai về làng Chợ Dầu vốn nổi tiếng có tinh thần đoàn kết chống giặc mà vì chiến tranh, ông và vợ con phải rời bỏ để đi tản cư nơi khác. Mặc dù vậy, trong suy nghĩ của ông không bao giờ quên được ngôi làng của mình, không bao giờ quên những kỉ niệm tuy vất vả nhưng tràn đầy niềm vui và nghĩa tình của ông khi xưa, đi đến đâu, gặp ai, ông cũng khoe về làng của ông. Ông thích với niềm vui nho nhỏ ấy. Cho đến một ngày, ông gặp một đám người tản cư vừa ở Chợ Dầu mới lên và cho hay rằng cả làng Chợ Dầu theo Tây hết rồi, thành Việt gian hết cả rồi! Mới chỉ vừa nghe tin ấy, cổ ông Hai "nghe hẫng lại, da mặt tê rân rân, ồn lảo lảo đi tưởng như đến không thể thở được". Ông lão bị sốc nặng và tưởng chừng có thể ngất đi vì cái tin như sét đánh bên tai ấy. Ông Hai cố gượng và ngồi nghe cho thật tỉ mỉ, nào là thằng chánh Bệu hăm hở lên xe Cam-ông theo giặc, nào là cả làng vã cờ thần ra hoan hô nữa chứ! Trời ơi, chẳng lẽ chuyện ấy là thật ư? Không thể, không thể thế được, ông lẳng lẳng về nhà rồi nằm thu mình trên giường trấn tĩnh lại và suy ngẫm. Ông Hai – một con người sống từng ấy tuổi tại một ngôi làng, quen tất thấy mọi người không thiếu một ai, rõ tính tình ai tốt ai xấu, nghe tin làng theo giặc, ông không thể tin, nhưng ông không muốn tin cũng không được, "ai người ta hơi đau bịa tạc ra những chuyện ấy làm gì?" – ông nghĩ thầm một cách đau đớn.

Niềm kiêu hãnh, tự hào, hạnh phúc, sung sướng, vui thích khi nghĩ về làng bấy lâu giờ bỗng chốc biến thành cảm tủi nhục, thất vọng, đau đớn, xấu hổ, bị mọi người khinh thường. Cảm giác ấy cũng những ý nghĩ tồi tệ đến không tưởng tượng được như từng

nhát dao khứa vào tim ông, và ông không dám ra đường, dù chỉ là nửa bước. Ông nằm vật nằm vã trên giường như không thể gượng dậy nổi. Chuyện làng Chợ Dầu theo giặc như khối đá đè nặng lòng lão. Ông như mất hết lí trí, trong đầu ông bây giờ không tài nào thoát ly được những ý nghĩ "làng theo Tây, làng Việt gian, lũ bán nước". Rồi những lời bàn tán xôn xao ngoài đường làm ông khổ tâm vô cùng đến nỗi ông phải tìm đến xó nhà mà ngồi, mà nấp cho đỡ nhục, đỡ xấu hổ, để tránh đi được phần nào cái thực tại oái ăm, ghê tởm đến cực độ kia. Thật, chỉ với một con người có tình yêu nồng nàn với làng, với xóm, với quê hương xứ sở thì mới đau, mới xót, mới tủi hổ đến như vậy.

Vẫn chưa hết, bà chủ nhà, như muốn xát muối vào vết thương ngày một lớn dần kia của hai vợ chồng ông Hai, bằng một giọng thân mật đến lạ thường, bà đuổi khéo vợ chồng ông, xia khéo vào nỗi buồn u uất đã mấy ngày không nguôi của ông Hai. Bị đẩy đến bước đường cùng, ông Hai thoáng nghĩ sẽ quay về làng, một suy nghĩ rất đối tự nhiên đối với một con người không còn nơi nào có thể dung thân, nhưng ông nhanh chóng dập tắt ý nghĩ đó, ông cho rằng về làng là đồng nghĩa với việc trở thành Việt gian, là kẻ bán nước, phản cách mạng, phản cụ Hồ. Thế là nơi cuối cùng có thể quay về cũng bị ông phải bay không một chút do dự. Một con người vì cách mạng, quan tâm đến nền độc lập, tự do của nước nhà như vậy sao có thể là Việt gian, là bọn bán nước cầu vinh! Trong những lúc tưởng chừng như cuộc đời đến đây là chấm hết, ông dang tay ôm con vào lòng, hỏi những câu mà thực ra ông muốn nói thẳng với nó rằng:

*"Làng mình Chợ Dầu con phải nhớ
Cách mạng, cụ Hồ mãi muôn năm!"*

Ông thấy tội thay, tủi nhục thay cho chúng khi tưởng tượng ra những cái nhìn hắt hủi, những tiếng mỉa mai xé lòng ông: "Con làng Việt gian!".

Và cuối cùng thì ông trời cũng không phụ lòng người tốt, nút thắt mấy ngày qua khiến ông Hai mất ăn mất ngủ cũng đã được tháo. Sau khi được ông Chủ tịch làng Chợ Dầu lên đính chính lại tin làng theo giặc là "sai sự mục đích" thì trong lòng ông như mở hội. Ông mừng rỡ chạy đi báo cho bác Thứ, cho ông chủ nhà, rồi tất tưởi báo cho mọi người trong làng biết, ông cứ múa tay lên mà khoe tin này, nhìn ông, chắc không ai biết rằng chỉ mới ngày hôm qua đây, ông còn vật vã, trần trọc trên giường chỉ vì một tin đồn nhảm – làng mình theo giặc.

Một cái kết có hậu cho một người nông dân yêu làng, yêu nước đáng trân trọng đã được Kim Lân viết nên. Thật chẳng quá khi nói rằng bằng ngòi bút sắc bén và chân thực, Kim Lân đã làm cho người đọc không thể rời mắt khỏi trang truyện, người nghe không thể không tập trung: đọc, nghe để cảm nhận được nỗi đau vô hạn, sự tủi nhục khôn tả của ông Hai khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc; nỗi đau đó, sự tủi nhục đó không cần một tính từ cảm xúc nào diễn đạt, Kim Lân với khả năng miêu tả đặc sắc và chính xác tâm lí nhân vật đã làm cho cảm xúc của ông Hai truyền sang người đọc, người nghe, khiến học không những hiểu mà còn hiểu sâu sắc để rồi hòa chung niềm vui với ông Hai khi tin làng được cải chính. Chắc hẳn ai theo dõi câu chuyện cũng phải nở một nụ cười khi đọc

đến đoạn cuối: Nhà ông hai bị giặc thiêu rụi mà ông lại mừng đến khôn tả. Đây có lẽ là chi tiết nói lên tất cả con người của ông: Một người nông dân có lòng yêu nước thật đáng quý, đáng trân trọng!

Bài văn mẫu 4: Diễn biến cốt truyện trong truyện ngắn Làng của Kim Lân

Tình yêu đất nước quê hương luôn là một trong những nguồn cảm hứng bất tận dành cho các nhà văn nhà thơ. Nó đã trở thành một kim chỉ nam xuyên suốt các tác phẩm thời bấy giờ. Và thật là thiếu sót nếu như lướt qua nhân vật ông Hai trong truyện ngắn “làng” của nhà văn Kim Lân. Đây chính là một điển hình tiêu biểu cho tình yêu đất nước quê hương, thứ tình cảm thiêng liêng cao quý nhất trên đời.

Cốt truyện được coi như xương sống của một con người nó chi phối mạch nguồn cảm xúc của toàn bộ tác phẩm. Ở đó nhân vật thể hiện những suy nghĩ, hành động của mình từ đó thể hiện toàn bộ tư tưởng chủ đề mà người viết muốn gửi gắm. Ở trong truyện ngắn Làng nhà văn Kim Lân đã xây dựng một cốt truyện vô cùng đặc sắc nó gắn liền với diễn biến tâm trạng của nhân vật ông Hai. Trước khi nghe tin dữ làng chợ Dầu theo giặc ông là một người lạc quan yêu đời, luôn một lòng tự hào về quê hương bản xứ của mình. Thế nhưng khi nghe tin làng mình theo Tây tâm trạng ông bỗng chốc thay đổi từ chỗ tự hào dần chuyển sang mặc cảm và phẫn uất, thậm chí tủi nhục cay đắng. Để rồi cuối cùng khi có tin cải chính ông quay lại trở về là một người vui mừng khôn xiết. Diễn biến này vô cùng hợp lý và logic lại phù hợp với mạch truyện và tâm lí nhân vật.

Nghệ thuật xây dựng cốt truyện hợp lí và đặc sắc nó khắc họa hết tâm lý người nông dân trong xã hội cũ mà cụ thể là ông Hai. Sự phát triển của tâm lí nhân vật trùng khớp với sự phát triển của cốt truyện. Đặc biệt nghệ thuật xây dựng tình huống độc thoại nội tâm và đối thoại nội tâm bằng những ngôn ngữ vô cùng đặc sắc đã phần nào để độc giả hình dung được một bức tranh người nông dân trong những ngày đầu chống thực dân Pháp.

Tất cả tâm tư tình cảm của ông Hai đều hướng về làng về nước. Điều đó thể hiện rất rõ thông qua những tình huống khác nhau. Trước khi nghe cái tin dữ làng chợ Dầu theo giặc ông Hai là một người luôn tự hào và khoe về cái làng của mình. Nào là đường làng ông lát đá xanh, nhà ngói san sát sầm uất như trên tỉnh, nào là có cái cột phát thanh cao bằng ngọn tre chiều chiều cả làng lại thi nhau nghe tin đánh giặc.... Ông cũng vô cùng yêu nơi mình chôn nhau cắt rốn nên mặc dù có lệnh tản cư ông vẫn khẳng khái muốn bám đất giữ làng cùng bộ đội nhưng vì hoàn cảnh riêng nên ông phải đi. Những năm tháng sống trên vùng tản cư niềm vui duy nhất của ông đó là nhớ lại quãng thời gian gắn bó với mảnh đất quê hương, nhớ lại những ngày chiến đấu cùng anh em và chạy lên phòng thông tin nghe tin tức về làng chợ Dầu.

Thế nhưng đúng lúc niềm vui đến thì cũng là lúc ông nghe tin đồn thất thiệt “Cả làng chợ Dầu Việt gian theo Tây”. Ông cố gắng xác minh lại trong cái tin ấy xem có phải là thất thiệt không. “liệu có thật không hở bác? Hay chỉ là....” nhưng đáp lại ông chỉ là cái gật

đầu xác nhận và những lời nói gay gắt “ Cả làng nó theo Tây từ thằng chủ tịch trở xuống”. Mặt ông lão như tái đi, cổ họng nghẹn ắng lại ông như lặng đi đến không thể nổi.

Bình thường ông là người hay nói vui tính nhưng hôm nay ông trở về lầm lũi rồi nằm vật ra giường. Lũ con thấy vậy cũng chẳng dám hó hé chào hỏi cười đùa. Trong đầu ông bây giờ chỉ còn tồn tại hai chữ “việt gian”, “bán nước”, “theo Tây”.... Ông gất gồng ngay cả với người đầu ấp tay gối với mình khi được hỏi về cái tin theo tây ấy. Nỗi đau dường như càng xéo xắt khi bà chủ nhà cũng có ý muốn đuổi cả nhà ông đi. Ông như lặng người nhìn đàn con mà đau xót, “ừ thì ra nó là con làng Việt gian đấy”. Suốt mấy ngày ông chẳng dám vác mặt ra đường vì sợ sẽ gặp phải những cái nhìn soi mói, những cái chỉ chỗ chỉ vì là dân làng Việt gian. Nỗi đau đón xé lòng đã đẩy ông đi đến một quyết định đầy đau xót “làng thì yêu thật nhưng nếu làng theo tây thì phải thù”. Ông nói chuyện với các con nhưng thực ra đó là cuộc đối thoại nội tâm đầy căng rứt. Mỗi câu nói ra ông cảm thấy mình như nhẹ đi bội phần. Ông yêu làng hướng về làng dù có muôn trùng xa cách.

Niềm vui như trở về với con người ấy, gia đình ấy khi ông nghe tin làng chợ Dầu theo tây được cải chính bởi chính ông chủ tịch xã. Ôi cái cuộc đời này sao mà đẹp đến thế nó như khiến ông hồi sinh thêm một lần nữa. Cái mặt buồn thiu mấy ngày nay đã rạng rỡ hẳn lên. Ông mua kẹo chia cho các con rồi lại chạy khắp nơi để thanh minh rằng làng mình không bán nước. Ông còn khoe cái tin làng mình bị giặc đốt. Dường như sự mất mát về của cải không làm ông đau đớn bằng việc đánh mất đi niềm tin chỗ dựa dầm về tinh thần.

Sự lặp đi lặp lại của tâm lí nhân vật ông Hai cũng vô cùng hợp lí nó là đại diện cho suy nghĩ của tầng lớp nhân dân lao động trong xã hội cũ trong những ngày đầu kháng chiến chống Pháp. Bằng tài năng của mình Kim Lân đã tạo nên một cốt truyện vô cùng đặc sắc và thú vị. Nó chính là cái tài mà không phải nhà văn nào cũng có thể làm được.